

Số: **1308**/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **16** tháng 5 năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo
Nghị quyết quy định thẩm quyền
quyết định mua sắm tài sản, hàng
hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ; mua sắm
hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi
quản lý của địa phương

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 17/6/2024** để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh): Đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện./. β

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Văn phòng Sở (đăng tải);
- Phòng Quản lý Giá, CS và TCDN; Phòng Tài chính HCSN (tham gia ý kiến);
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

Số:



Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ...

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ... đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định:

“c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”

Tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định:

“2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:

...

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương);

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng;

d) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.”

Như vậy theo quy định, thẩm quyền quyết định mua sắm đối với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm.

Bên cạnh đó đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp được quyết định việc mua sắm khi cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định. Trường hợp không có quy định cụ thể, thủ trưởng đơn vị dự toán được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện tại địa phương:

Trước khi thực hiện theo Luật Đấu thầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thẩm quyền quyết định mua sắm như sau:

2.1. Đối với tài sản: Thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công là trụ sở làm việc, xe ô tô, xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà, tài sản khác từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ dự toán được Ngân sách nhà nước giao hàng năm quyết định mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản khác có liên quan.”

2.2. Đối với hàng hóa dịch vụ:

Thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC, cụ thể:

“4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Điều 13 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này áp dụng quy định như mua sắm tài sản công.”

Do đó đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh.

2.3. Đối với mua sắm tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Trong đó các nội dung về mua sắm thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh.

2.4. Như vậy tới thời điểm hiện tại, thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh.

3. Sự phù hợp trình HĐND tỉnh ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm

Theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ, việc quyết định mua sắm với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Thực tế hiện nay kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh là 02 kỳ trong 01 năm, tuy nhiên việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ được diễn ra thường xuyên trong năm căn cứ và dự toán của cấp có thẩm quyền giao, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và quy định cụ thể của từng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ. Bên cạnh đó thực tế cho thấy, việc quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập là hoạt động diễn ra thường

xuyên trong năm. Do đó, thẩm quyền mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ giao cho Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của HĐND tỉnh phù hợp với các quy định hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ động trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó sau khi Thông tư số 68/2022/TT-BTC hết hiệu lực thi hành (hiện nay Bộ Tài chính đang xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 58/2016/TT-BTC và Thông tư số 68/2022/TT-BTC, sẽ không có quy định cụ thể đối với thẩm quyền quyết định mua sắm của hàng hóa, dịch vụ sử dụng NSNN.

Từ các nội dung trên, để đảm bảo thực hiện quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, duy trì hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và đảm bảo đầy đủ quy định của pháp luật về thẩm quyền quyết định mua sắm của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có đầy đủ cơ sở.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Làm căn cứ để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 200 triệu đồng.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước; đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm phù hợp với nội dung tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và thực tiễn của địa phương về thẩm quyền quyết định mua sắm.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày 26/3/2024 gửi các cơ quan có liên quan và Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia (trong thời gian lấy ý kiến). .../6/2024 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../5/2024 đến ngày .../5/2024 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Căn cứ ý kiến tham gia, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../6/2024.

VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN

1. Dự kiến dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều:

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

(2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.

(3) Điều 3: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

(4) Điều 4: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

(5) Điều 5: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước.

(6) Điều 6: Tổ chức thực hiện.

(7) Điều 7: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Đối với thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang: Giá trị tài sản làm căn cứ xác định thẩm quyền quyết định được xây dựng trên cơ sở tình hình thực hiện các đề tài khoa học sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh thời gian gần đây.

Đối với thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang: Xây dựng thẩm quyền quyết định trên cơ sở nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên để tạo sự chủ động, linh hoạt của đơn vị trong thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động tại đơn vị.

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước: Xây dựng trên cơ sở định hướng, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phân cấp, phân quyền trong quyết định và tổ chức quản lý tài sản công, tạo sự chủ động, tích cực cho đơn vị trong việc quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi dự toán NSNN được cấp có thẩm quyền giao.

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết; Biểu tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; Biểu giải trình báo cáo thẩm định

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ!

Nơi nhận:

TM ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ .../2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 2024



NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày .. tháng ... năm 2024 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Nghị định số

24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Hàng hóa, dịch vụ quy định tại Nghị quyết này không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản trở lên hoặc một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản trong một lần có tổng giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học quyết định mua sắm đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản hoặc một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản trong một lần có tổng giá trị dưới 2 tỷ đồng.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang).

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học quyết định mua sắm đối với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị dưới 1 tỷ đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hoạt động sự nghiệp; nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị dưới 05 tỷ đồng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị dưới 03 tỷ đồng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách cấp xã.

6. Hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này không bao gồm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .. năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung